



IN TỔNG HỢP BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



Bình Dương, ngày .... tháng .... năm 2023

Số: \_\_\_/2023/NQ-ĐHĐCĐ

**DỰ THẢO**

## NGHỊ QUYẾT

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023 CÔNG TY CỔ PHẦN IN TỔNG HỢP BÌNH DƯƠNG

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của nước CHXHCN Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần In tổng hợp Bình Dương;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ngày .../.../2023.

### QUYẾT NGHỊ:

#### Điều 1. Thông qua Báo cáo về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2022 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2023

Đại hội biểu quyết thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm 2022 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2023 như sau:

#### Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022:

Stt	Chỉ tiêu	Kết quả năm 2022 (triệu đồng)
1	Doanh thu	97.562
2	Chi phí	92.763
3	Lợi nhuận trước thuế	4.799
4	Lợi nhuận sau thuế	3.812

#### Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023:

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2023 (triệu đồng)
1	Doanh thu	89.500
2	Chi phí	80.000
3	Lợi nhuận trước thuế	9.500
4	Lợi nhuận sau thuế	7.600

Tỷ lệ biểu quyết tán thành ....%

**Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và định hướng hoạt động năm 2023**

Tỷ lệ biểu quyết tán thành ....%

**Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022**

Tỷ lệ biểu quyết tán thành ....%

**Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022**

Tỷ lệ biểu quyết tán thành ....%

**Điều 5. Thông qua việc chỉnh sửa Điều lệ**

Tỷ lệ biểu quyết tán thành ....%

**Điều 6. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023**

**Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022**

Stt	Chỉ tiêu	Tỷ lệ	Nghị quyết 2022 (đồng)	Thực chi	Chênh lệch so với Nghị quyết
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2022 theo BCTC kiểm toán năm 2022	100%	3.811.546.078	3.811.546.078	
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2022 được phân phối	100%	3.811.546.078	3.811.546.078	
	- Quỹ đầu tư phát triển	2,23%	85.005.978	85.005.978	
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	18,15%	691.864.800	3.204.474.824	2.512.610.024
	- Quỹ khen thưởng HĐQT, BKS, BDH	1,25%	47.644.326		- 47.644.326
	- Trả thù lao HĐQT, BKS	3,93%	160.992.927	261.392.200	100.399.273
	- Chi trả cổ tức (tương ứng tỷ lệ cổ tức là 3,14% mệnh giá cổ phần)	74,43%	2.826.038.047	260.673.076	- 2.565.364.971
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2022 chưa phân phối				

**Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023**

Stt	Chỉ tiêu	Tỷ lệ	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2023 dự kiến	100%	7.600.000.000
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2023 được phân phối	95%	7.220.000.000
	- Quỹ đầu tư phát triển	5%	380.000.000
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3%	228.000.000

Stt	Chỉ tiêu	Tỷ lệ	Số tiền (đồng)
	- Trả thù lao HĐQT, BKS (không chuyên trách)	3,47%	263.756.290
	- Thưởng BKS, BDH 20% tổng số Lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch được giao		
	- Chi trả cổ tức (tương ứng tỷ lệ cổ tức là 7,05% mệnh giá cổ phần)	83,53%	6.348.243.710
<b>3</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế năm 2023 chưa phân phối</b>	<b>5%</b>	<b>380.000.000</b>

Tỷ lệ biểu quyết tán thành ....%

**Điều 7. Thông qua kết quả chi trả tiền lương, thù lao cho Ban điều hành, HĐQT, BKS năm 2022 và kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao năm 2023**

**Kết quả chi trả tiền lương, thù lao năm 2022:**

Stt	Đối tượng	Số người	Tỷ lệ/Lợi nhuận sau thuế	Nghị quyết năm 2022 (đồng)	Thực chi (đồng)	Chênh lệch so với Nghị quyết
<b>Tiền lương Ban điều hành</b>			11,22%	487.984.545	814.335.594	<b>326.351.049</b>
1	Giám đốc	1				
2	Phó Giám đốc	2				
3	Kế toán trưởng	1				
<b>Thù lao Hội đồng quản trị</b>			3,54%	134.992.257	235.393.086	<b>100.400.829</b>
1	Chủ tịch HĐQT	1				
2	Thành viên HĐQT	3				
3	Thư ký HĐQT	1				
<b>Thù lao Ban kiểm soát</b>			3,84%	260.000.000	258.963.651	-1.036.349
1	Trưởng BKS	1				
2	Thành viên BKS	2				
<b>TỔNG CỘNG</b>				<b>882.976.802</b>	<b>1.308.692.331</b>	<b>425.715.529</b>

\* Thu hồi các khoản đã chi vượt nghị quyết ĐHCĐ năm 2022 của ban điều hành và HĐQT tổng số tiền là: 425.715.529 đồng. Khi thu hồi được sẽ hạch toán vào thu nhập bất thường.

**Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao năm 2023:**

Stt	Đối tượng	Số người	Tháng 01 đến tháng 10		Tháng 11 đến tháng 12		Tổng số chi	Tỷ lệ (%)
			Mức tiền lương, thù lao (đồng/người/tháng)	Tổng chi	Mức tiền lương, thù lao (đồng/người/tháng)	Tổng chi		

<b>Tiền lương Ban điều hành</b>				<b>627.000.000</b>		<b>90.400.000</b>	<b>717.400.000</b>	<b>9,44</b>
1	Giám đốc	1	25.100.000	251.000.000	25.100.000	50.200.000	301.200.000	3,96
2	Phó Giám đốc	1	20.100.000	201.000.000	20.100.000	40.200.000	241.200.000	3,17
3	Kế toán trưởng	1	17.500.000	175.000.000	Theo Quy chế tiền lương của Công ty		175.000.000	2,30
<b>Thù lao Hội đồng quản trị</b>				<b>184.621.350</b>		<b>36.924.270</b>	<b>221.545.620</b>	<b>2,92</b>
1	Chủ tịch HĐQT	1	5.096.319	50.963.190	5.096.319	10.192.638	61.155.828	0,80
2	Thành viên HĐQT	3	4.455.272	133.658.160	4.455.272	26.731.632	160.389.792	2,11
<b>Thù lao Ban kiểm soát</b>				<b>257.000.000</b>		<b>34.000.000</b>	<b>291.000.000</b>	<b>3,83</b>
1	Trưởng BKS	1	14.000.000	140.000.000	14.000.000	28.000.000	168.000.000	2,21
2	Thành viên BKS	2	5.850.000	117.000.000	1.500.000	6.000.000	123.000.000	1,62
<b>Thù lao thư ký HĐQT</b>				<b>12.120.000</b>		<b>2.424.000</b>	<b>14.544.000</b>	<b>0,19</b>
1	Thư ký HĐQT	1	1.212.000	12.120.000	1.212.000	2.424.000	14.544.000	0,19
<b>TỔNG CỘNG</b>				<b>1.080.741.350</b>		<b>163.748.270</b>	<b>1.244.489.620</b>	<b>16,37</b>

Tỷ lệ biểu quyết tán thành ....%

#### **Điều 8. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính Công ty năm 2023**

Đại hội biểu quyết thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong 03 đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty theo đề nghị của Ban Kiểm soát như sau:

##### **1. Tiêu chuẩn**

- Đơn vị kiểm toán phải có trong danh sách được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cho phép thực hiện kiểm toán các doanh nghiệp là công ty đại chúng.
- Kinh nghiệm: Là đơn vị có uy tín, chuyên nghiệp, chất lượng dịch vụ tốt, tính chính xác cao trong ngành tư vấn kiểm toán, chi phí hợp lý.

##### **2. Đề xuất đơn vị kiểm toán**

- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.
- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán Vaco.
- Công ty Kiểm toán và Tư vấn A&C.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành ....%

#### **Điều 9. Thông qua việc không chào mua công khai**

Chấp thuận cho Ông Hách Thanh Toàn thực hiện giao dịch nhận chuyển nhượng cổ phiếu IBD của Công ty dẫn đến tỷ lệ sở hữu của Ông Hách Thanh Toàn và người có liên quan vượt mức 25%, 35% và 45% số cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành của Công ty mà không cần thực hiện thủ tục chào mua công khai:

- Số lượng cổ phiếu được Ông Hách Thanh Toàn dự kiến mua: 1.665.000 cổ phiếu, chiếm 18,50% số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành.
- Số lượng cổ phiếu sở hữu dự kiến sau khi thực hiện giao dịch:
  - + Số lượng cổ phiếu do Ông Hách Thanh Toàn sở hữu: 3.445.710 cổ phiếu, chiếm 38,29% số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành.
  - + Số lượng cổ phiếu do Ông Hách Thanh Toàn và người có liên quan sở hữu: 4.824.769 cổ phiếu, chiếm 53,61% SLCP có quyền biểu quyết đang lưu hành.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành ....%

**Điều 10. Thông qua Hợp đồng giao dịch với Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Bình Dương**

- In vé xổ số truyền thống
- Giá trị giao dịch: 46.091.760.000 đồng (đã bao gồm thuế GTGT 8% và chi phí dự phòng 5%)
- ĐHĐCĐ ủy quyền cho Giám đốc ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế nêu trên, phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty

Tỷ lệ biểu quyết tán thành ....%

**Điều 8. Thông qua việc bầu cử thành viên Hội đồng Quản trị và thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028**

Đại hội thống nhất thông qua việc bầu cử thành viên HĐQT và thành viên BKS nhiệm kỳ 2023-2028 như sau:

*1. Thông qua số lượng thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023-2028 và danh sách ứng cử viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023-2028 như sau:*

*1.1. Số lượng thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023-2028:*

Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị : 05 thành viên

Số lượng thành viên Ban Kiểm soát : 03 thành viên

*1.2. Danh sách ứng cử viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023-2028:*

Danh sách ứng viên HĐQT	Danh sách ứng viên BKS

Tỷ lệ biểu quyết tán thành .....%.

*3. Kết quả bầu cử HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2023-2028:*

Danh sách trúng cử HĐQT	Danh sách trúng cử BKS

<b>Danh sách trúng cử HĐQT</b>	<b>Danh sách trúng cử BKS</b>

**Điều 9. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 21/10/2023**

Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm sao gửi Nghị quyết đến toàn thể cổ đông và công bố trên website Công ty ([www.intonghopbd.com.vn/cong-bo-thong-tin](http://www.intonghopbd.com.vn/cong-bo-thong-tin)) theo đúng quy định của Pháp luật.

**Điều 10. Trách nhiệm phổ biến quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết này**

Đại hội thống nhất giao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành chịu trách nhiệm phổ biến quán triệt, triển khai thực hiện và kiểm tra giám sát quá trình thực hiện theo tinh thần Nghị quyết này.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Nơi nhân:**

- Như Điều 12;
- Lưu: VP.HĐQT, VT.

**NGUYỄN THỊ THUY DƯƠNG**